

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS - ST  
Ngày: 25 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sơn và ông Nguyễn Xuân Thù.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

**Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đạo N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị Q (Đã chết); có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 22-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

**Trần Thị N**, sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đạo N, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; có chồng là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31-10-2023 đến ngày 07-02-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo đang được bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số: 01/2024/HSST-QĐBL ngày 22-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và vợ là Trần Thị N làm nghề buôn bán gà, vịt tại Thôn Q, xã Đạo N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng giữa năm 2021, trong quá trình làm rẫy tại khu vực lò gạch thuộc xã Đạo N, huyện Đ, T đặt bẫy và bẫy được 02 con kỳ đà vân, rồi đưa về nuôi, nhốt tại phòng ngủ thuộc ngôi nhà của bố mẹ Thủy để lại, với mục đích nuôi lớn để ăn thịt. Một thời gian sau, có 02 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), mang đến bán cho T 06 con kỳ đà vân với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T để 06 con kỳ đà mua được vào nuôi, nhốt chung với 02 con kỳ đà vân đang nuôi trước đó. Hằng ngày, N và T lấy nội tạng của gà, vịt bỏ vào một nồi nhôm (loại có tay cầm hai bên, đường kính 25cm, cao 12cm) cho 08 con kỳ đà vân ăn và lấy nước đổ vào bên dưới nên phòng ngủ để cho 08 con kỳ đà vân uống nước, tắm. Khoảng 02 đến 03 ngày, nghe mùi hôi thối trong căn phòng nuôi nhốt 08 con kỳ đà vân trên thì N sử dụng chổi để quét dọn. Mục đích nuôi, nhốt 08 cá thể kỳ đà vân trên là để lớn lên làm thịt. Đến ngày 04-10-2023, do cần tiền để đi khám chữa bệnh, hai vợ chồng T và N thống nhất với nhau sẽ bán 08 con kỳ đà vân trên. T và N lấy 03 bao xác rắn, 02 bao cước (01 bao màu trắng, 01 bao màu xanh), rồi bắt 08 con kỳ đà bỏ vào bên trong các bao trên, đưa ra cất giấu tại khu vực bãi đất cạnh cửa ra vào của đường luống (giữa nhà vợ chồng T, N và nhà bố mẹ của T), mục đích tìm người mua để bán 08 con kỳ đà trên. Đến 15 giờ cùng ngày, lực lượng Cảnh sát Môi trường Công an huyện Đắk R'Lấp kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật là 08 con kỳ đà trên để xử lý theo pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 1673/STTNSV ngày 06-10-2023 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, kết luận:

- Xác định tên loài động vật: 08 cá thể động vật, được đánh số ký hiệu từ 1 đến 8 trong bản ảnh giám định là loài Kỳ đà vân có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus bengalensis*), lớp Bò sát (Reptilia).

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của Pháp luật: Loài Kỳ đà vân có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm, ban hành theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22-01-2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22-09-2021 của Chính phủ).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-ĐL ngày 20-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N về tội "*Vi phạm quy định về*

*bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”* theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 244 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng tại điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng tại điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy đối với 02 cá thể kỳ đà vằn đã chết.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thả 06 cá thể kỳ đà vằn về môi trường tự nhiên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 03 bao xác rắn, 01 bao cước màu trắng, 01 bao cước màu xanh, 01 nồi nhôm có tay cầm đường kính 25cm và cao 12 cm.

Đối với 02 đối tượng đã bán 06 cá thể kỳ đà vằn cho Nguyễn Hữu T do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng giữa năm 2021, trong quá trình làm rẫy tại khu vực lò gạch thuộc xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R’Lấp, bị cáo Nguyễn Hữu T đặt bẫy và bẫy được 02 con kỳ đà vằn, rồi đưa về nuôi, nhốt tại phòng ngủ của ngôi nhà ở Thôn Q, xã

Đạo N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Một thời gian sau, có 02 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán cho T 06 con kỳ đà vân với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T để 06 con kỳ đà vân mua được vào nuôi, nhốt chung với 02 con kỳ đà vân đang nuôi trước đó. Bị cáo Trần Thị N là vợ của bị cáo T, có hành vi giúp sức cho bị cáo T trong việc nuôi, nhốt trái phép 08 cá thể động vật là loài kỳ đà vân nêu trên, có tên khoa học là *Varanus nebulosus* (*Varanus, bengalensis*), lớp bò sát (Reptilia) thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 22-9-2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22-01-2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp). Ngày 04-10-2023, hành vi của các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N đã phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 244 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm**

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp mà không thuộc loài quy định tại điểm a khoản này với số lượng từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 cá thể đến 15 cá thể động vật lớp khác;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị N được Công an xã Nghĩa T, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông có văn bản xác nhận là Công dân có thành tích trong công tác đấu tranh tội phạm, tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm tại địa bàn xã Nghĩa T, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: Bị cáo Nguyễn Hữu T hiện đang bị bệnh nặng phải điều trị (suy thận mạn giai đoạn 4); bị cáo Trần Thị N là lao động chính trong gia đình; 03 con của các bị cáo còn nhỏ tuổi, (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012), đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu T là người khởi xướng, có vai trò chính của vụ án; bị cáo Trần Thị N có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Hữu T. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T cao hơn so với bị cáo Trần Thị N.

Nhận thấy, bị cáo Trần Thị N thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, do đó không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy đối với 02 các thẻ kỳ đà vân đã chết.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thả 06 cá thể kỳ đà vân về môi trường tự nhiên.

Đối với 03 bao xác rắn, 01 bao cước màu trắng, 01 bao cước màu xanh, 01 nồi nhôm có tay cầm đường kính 25cm và cao 12 cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 02 đối tượng đã bán 06 cá thể kỳ đà vân cho Nguyễn Hữu T do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị N, đề nghị về mức hình phạt của bị cáo Trần Thị N là có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, là chưa tương xứng. Bởi lẽ bị cáo người khởi xướng và có vai trò chính của vụ án, nên cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn so với bị cáo N.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đạo N, huyện Đ tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy đối với 02 các thẻ kỳ đà vân đã chết. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thả 06 cá thẻ kỳ đà vân về môi trường tự nhiên.

Tịch thu tiêu hủy đối với 03 bao xác rắn, 01 bao cước màu trắng, 01 bao cước màu xanh, 01 nồi nhôm có tay cầm đường kính 25cm và cao 12 cm.

*(Có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-02-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đạo N;
- Lưu: HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Mai Đoàn Minh Hương**

